**Tiết 114,115  Văn bản 1: HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ**

**- Ngô gia văn phái -**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản *Hoàng Lê nhất thống chí:*

+ Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

+ Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và đa tuyến.

+ Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm, nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

**2*.* Phẩm chất:** Trân trọng lịch sử, tự hào về cốt cách kiên cường của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị dạy học**

- Máy tính, máy chiếu đa năng (Ti vi)

**2. Học liệu:**

- SGK, tài liệu tham khảo

- Tư liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng tranh, ảnh, tranh, video liên quan.

- Phiếu học tập: HS chuẩn bị các phiếu học tập ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Tổ chức trò chơi:** Hộp quà bí mật  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật (Game mini) thông qua trả lời câu hỏi.  (1) GV phổ biến luật chơi: GV có 6 hộp quà bí mật, trong đó có 1 hộp quà may mắn. 5 hộp quà còn lại tương ứng với 5 câu hỏi. HS nào mở vào ô hộp quà may mắn sẽ được nhận phần thưởng của hộp quà. HS nào mở được 5 hộp quà còn lại, phải tham gia trả lời câu hỏi chứa đựng trong hộp quà. Trả lời đúng được 1 phần quà trong hộp bí mật. Trả lời sai thì HS khác được trả lời và nhận quà. Câu hỏi là những kiến thức xoay quanh bài học. Phần quà do GV thiết kế: Có thể là bút, vở, tràng vỗ tay, lời khen của người bạn bên cạnh,…  **Bước 2:** GV đọc từng câu hỏi; HS đứng vào vị trí GV hướng dẫn để tham gia trò chơi.  **Bước 3:**  Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và đưa ra đáp án.  Bước 4. GV công bố kết quả. HS nhận quà từ GV.*.*  GV dẫn vào bài:  *Các em biết không trong lịch sử văn học trung đại Việt Nam, có một tác phẩm có giá trị vô cùng lớn cả về phương diện lịch sử và văn chương. Đó là cuốn tiểu thuyết lịch sử “Hoàng Lê nhất thống chí” của các tác giả Ngô gia văn phái. Cuốn tiểu thuyết chữ Hán, thành công trên cả phương diện nội dung và nghệ thuật, tác phẩm đã khắc họa nhiều chân dung nhân vật, phản ảnh chân thực, sinh động bức tranh lịch sử việt Nam 30 năm cuối thế kỉ XIX và mấy năm đầu thế kỉ XX. Bằng quan điểm lịch sử trung thực, tiến bộ, các tác giả đã đem đến cho người đọc những câu chuyện lịch sử với nhiều sự kiện trọng đại nhất là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn do Quang Trung lãnh đạo. Tiết học hôm nay, cô cùng các em sẽ tìm hiểu về thể loại truyện và tiểu thuyết lịch sử, và cảm nhận về vẻ đẹp hào hùng của người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ và cuộc hành quân thần tốc của nghĩa quân Tây Sơn. Những thất bại của lũ cướp nước và bán nước đã để lại bài học gì cho kẻ phản quốc muôn đời?* | **Câu 1:** *Triều đại nào trong lịch sử Việt Nam tồn tại lâu nhất?*  **Đáp án:** Nhà Hậu Lê (1428-1789, tính từ Lê Lợi, sau khi tiêu diệt giặc Minh năm 1428 đến thời điểm Lê Chiêu Thống bỏ chạy sang Trung Quốc)  **Câu 2:** *Vị vua nào trong lịch sử dân tộc đã cho người cầu viện nhà Thanh để quân Thanh có cớ vào chiếm nước ta?*  **Đáp án:** Vua Lê Chiêu Thống  **Câu 3:** *Tôn Sĩ Nghị đưa hơn 20 vạn quân vào chiếm nước ta với danh nghĩa gì?*  **Đáp án:** Phù Lê diệt Tây Sơn  **Câu 4:** Người anh hùng lãnh đạo nhân dân ta tiêu diệt hơn 20 vạn quân Thanh là ai?  **Đáp án:** Người anh hùng Nguyễn Huệ- Quang Trung.  **Câu 5:** *Chiến thắng nào đánh dấu cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789) của quân Tây Sơn thắng lợi hoàn toàn?*  **Đáp án:** Chiến thắng Ngọc Hồi- Đống Đa  Các câu hỏi trên gợi cho em liên tưởng đến tác phẩm văn học nào, tác phẩm đó do ai sáng tác? |
| **HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |

|  |
| --- |
| **PHT số 01: Tìm hiểu về truyện lịch sử** |
| Em hãy đọc kĩ mục *Truyện lịch sử* trong phần *Tri thức Ngữ văn* để hoàn thành các yêu cầu sau:  1. Khái niệm truyện lịch sử  *Truyện lịch sử là loại truyện...................làm nội dung chính. Trong khi kể lại các sự kiện, nhân vật, truyện lịch sử thường làm sống dậy..................về một thời đã qua và mang lại cho người đọc...........................*  2. Đặc điểm của truyện lịch sử   |  |  | | --- | --- | | **Các yếu tố trong truyện lịch sử** | **Đặc điểm** | | Cốt truyện | - Cốt truyện trong truyện lịch sử:................... | | Bối cảnh (thời gian – không gian) | .................................................................. | | Nhân vật | .................................................................. | | Ngôn ngữ | ................................................................. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHT số 02: Tìm hiểu cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến** | | |
| **So sánh** | **Cốt truyện đơn tuyến** | **Cốt truyện đa tuyến** |
| **1. Sự kiện** | .... | .... |
| **2. Thể loại thường sử dụng** | .... | .... |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **NV1: Tìm hiểu về kiến thức ngữ văn ở Bài 9:**  **\* Tìm hiểu về truyện lịch sử**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \*GV yêu cầu HS theo dõi SGK, đọc thầm mục *Tri thức ngữ văn* và trình bày các thông tin đã chuẩn bị  Hình thức: cá nhân để hoàn thành **phiếu học tập 01.**  **GV nêu câu hỏi ở phiếu học tập 01.**  *GV chiếu phiếu HT số 01- HS thực hiện*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tái hiện lại kiến thức vào Phiếu HT, chia sẻ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS lên trình bày kết quả, chia sẻ hiểu biết bản thân.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **Ví dụ về cốt truyện** trong hồi thứ mười bốn (trích Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô gia văn phái) gồm ba sự kiện chính: a) Tưởng giặc Tôn Sĩ Nghị chủ quan, hống hách, bắt nạt triều đình vua Lê; b) Quang Trung thần tốc ra Bắc đánh tan quân Thanh; c) Vua Lê cùng một số triều thần chạy trốn lên biên giới phía bắc.  **Ví dụ về bối cảnh trong** *Hoàng Lê nhất thống chí* là thời vua Lê – chúa Trịnh, thời kì phong kiến suy tàn.  **Ví dụ về nhân vật trong truyện lịch sử:** Ví dụ, trong hồi mười bốn của *Hoàng Lê nhất thống chí* nhân vật chính có thật trong lịch sử là Nguyễn Huệ – Quang Trung, vua Lê Chiêu Thống, Ngô Thì Nhậm, tướng nhà Thanh như Tôn Sĩ Nghị, Sám Nghi Đống.... Hay trong truyện Bên bờ Thiên Mạc (Hà Ân), ngoài những nhân vật chính có thật trong lịch sử là Trần Quốc Tuấn, Trần Bình Trọng, còn có các nhân vật hư cấu như cha con ông già Màn Trò – Hoàng Đỗ ...  **\* Tìm hiểu về cốt truyện đơn tuyến và đa tuyến**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Trao đổi theo cặp đôi: Hoàn thành **Phiếu học tập 02**. Tìm hiểu về cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.  - HS thảo luận cặp đôi hoàn thành PHT số 02 đã chuẩn bị ở nhà.  - GV quan sát, hỗ trợ góp ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS dựa vào phiếu học tập đã thống nhất để trả lời.  - Các cặp đôi khác bổ sung.  **Bước 4:** **Kết luận, nhận định** | **I. KIẾN THỨC NGỮ VĂN:**  **1. Truyện lịch sử**  **a.** **Khái niệm:** *Truyện lịch sử* là loại truyện lấy đề tài lịch sử (lịch sử quốc gia, dân tộc, dòng họ, danh nhân,...) làm nội dung chính. Trong khi kể lại các sự kiện, nhân vật, truyện lịch sử thường làm sống dậy bức tranh rộng lớn, sinh động về một thời đã qua và mang lại cho người đọc những nhận thức mới mẻ hay bài học sâu sắc.  **b. Đặc điểm:**  - **Cốt truyện**: Truyện lịch sử cần kết nối nhiều loại sự kiện liên quan đến quá trình hình thành, hưng thịnh, diệt vong của các nhà nước, những biến cố lớn trong đời sống xã hội ở một quốc gia, quan hệ giữa các quốc gia,...nên thường sử dụng cốt truyện đa tuyến...Đó là kiểu cốt truyện trình bày một hệ thống sự kiện phức tạp, liên quan đến nhiều tuyến nhân vật vận động, phát triển đồng thời. Các tuyến sự kiện này có thể được kể song hành, đan xen nhau trong một chương/hồi của truyện.  – **Bối cảnh**:  + Thời gian: Truyện lịch sử tái hiện sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với một khoảng thời gian năm tháng, niên đại, thời đại cụ thể trong quá khứ. Quá khứ ấy thường cách xa thời điểm tác giả viết tác phẩm.  + Không gian: gắn với thời gian, xác định niên đại, thời đại cụ thể.  => Trong bối cảnh ấy, cuộc sống con người và không khí thời đại hiện lên rõ nét, không lẫn với thời gian, không gian khác.  - **Nhân vật:**  **+ Nhân vật chính:** thường là những nhân vật mà cuộc sống, sự nghiệp của họ có ảnh hưởng đến tiến trình lịch sử của một dòng tộc, một quốc gia,...tên tuổi, công trạng được ghi chép trong lịch sử.  + **Nhân vật phụ:** thường do người viết bổ sung, có thể không có vai trò quan trọng về lịch sử, nhưng cần thiết cho việc làm nổi bật sự kiện, nhân vật chính.  **- Ngôn ngữ**: mang đậm sắc thái lịch sử, phải **phù hợp** với **bối cảnh** của **giai đoạn lịch sử** mà truyện tái hiện. Sắc thái này thể hiện thông quan các hệ thống chi tiết miêu tả thiên nhiên, đồ vật, ngoại hình nhân vật, cách sử dụng từ ngữ của người kể chuyện, cách nghĩ, cách nói năng của nhân vật trong bối cảnh lịch sử cụ thể.  **2. Cốt truyện đơn tuyến và đa tuyến**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | So sánh | Cốt truyện đơn tuyến | Cốt truyện đa tuyến | | 1.Sự kiện | Cốt truyện chỉ có một chuỗi sự kiện đơn giản, gắn với một vài nhân vật chính tạo thành một tuyến truyện duy nhất | Cốt truyện có từ hai chuỗi sự kiện trở lên, gắn với hai hay hơn hai tuyến nhân vật, tạo thành nhiều tuyến truyện, đan xen nhau và ít nhiều độc lập với nhau. | | 2. Thể loại thường sử dụng | - Các truyện ngụ ngôn, truyện cười dân gian và phần lớn các truyện ngắn hiện đại thường có loại cốt truyện này. | - Các tác phẩm tự sự nhiều chương/hồi như truyện lịch sử, truyện khoa học viễn tưởng, truyện trinh thám, tiểu thuyết hiện đại,... thường dùng cốt truyện đa tuyến. | |

**PHT Phần Trải nghiệm cùng văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHT số 03:Tìm hiểu về nhóm tác giả: Ngô gia văn phái** | |
| Thân thế | ***...........*** |
| Thời đại | ***..........*** |
| Tư tưởng | ***...........*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHT số 04:Tìm hiểu về tác phẩm Hoàng Lê nhất thống chí** | |
| Hoàn cảnh sáng tác | ***...........*** |
| Thể loại | ***..........*** |
| Ý nghĩa nhan đề | ***...........*** |
| Nội dung | ***...........*** |
| Cốt truyện | ***...........*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Tìm hiểu thông tin cơ bản về tác giả, tác phẩm**  HS chuẩn bị các nội dung về tác giả, tác phẩm theo PP dự án.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS thảo luận và trình bày theo hình thức “cặp đôi”  - Cách thực hiện: Học sinh thảo luận nội dung về tác giả, tác phẩm đã chuẩn bị ở nhà và trình bày kết quả đã chuẩn bị, một học sinh hỏi, một học sinh thực hiện trả lời. GV làm cố vấn.  ***- Hồ sơ tác giả, tác phẩm:*** *Trình bày hiểu biết của em về tác giả Ngô gia văn phái và tác phẩm “Hoàng Lê nhất thông chí”?* (theo phiếu học tập số 03, 04- HS đã chuẩn bị ở nhà)  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận cách chia sẻ cặp đôi  **Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.** - GV yêu cầu đại diện 1-2 cặp đôi trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình theo hình thức “Cặp đôi”  - Các cặp đôi khác lắng nghe, bổ sung góp ý nội dung, cách trình bày của nhóm bạn  **Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  GV và HS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh và khả năng trình bày trước lớp, sự ăn ý của các cặp đôi khi thuyết trình.  - GV kết luận thông tin chính về nhóm tác giả Ngô gia văn phái  **NV2: Tìm hiểu văn bản**  **\* Đọc và tìm hiểu từ khó:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn cách đọc: cần đọc to, rành mạch, chú ý giọng đọc phù hợp ở từng đoạn. Phân biệt lời kể và lời nhân vật. Lời của kiêu binh cần đọc giọng kiêu căng, hống hách; lời vua Quang Trung cần đọc giọng mạnh mẽ, oai phong, quả quyết; giọng lũ giặc hống hách, kiêu ngạo, tự mãn; Giọng Lê Chiêu Thống run sợ, hãi hùng, ...Lời kể cần thể hiện rõ niềm tự hào, hả hê khi kể về chiến thắng...  - GV đọc mẫu 1 đoạn, gọi HS đọc nối tiếp.   * - GV yêu cầu HS đọc chú thích và giải nghĩa một vài từ khó. * **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**   HS đọc VB – Giải thích một vài từ khó.  **Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  **Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  **\*Tìm hiểu chung về vị trí đoạn trích**  Hoạt động cá nhân  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  *Hai đoạn trích trong văn bản thuộc vào hồi thứ mấy của tác phẩm “Hoàng Lê nhất thống chí”?*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:** trao đổi với bạn về kiến thức chung về VB.  **Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chuẩn kiến thức. | **II. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**  **1. Tác giả:**  **- Thân thế:** Ngô gia văn phái là một nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì, ở làng Tả Thanh Oai (nay là huyện Thanh Oai, Hà Tây. Trong đó hai tác giả chính là:  + Ngô Thì Chí (1753-1788), làm quan thời Lê Chiêu Thống, viết 7 hồi đầu  + Ngô Thì Du (1772-1840), làm quan dưới triều nhà Nguyễn, viết 7 hồi tiếp  + Một tác giả khác cũng thuộc dòng họ Ngô Thì viết 3 hồi còn lại.  **- Thời đại:** Cuối thời Lê đầu thời Nguyễn  **- Tư tưởng:** Họ là trung thần, cựu thần chịu ơn sâu nghĩa nặng của nhà Lê, những người ăn bổng lộc của nhà Lê và mang tư tưởng trung quân. Nhưng đồng thời họ là trí thức Nho học trung thực và tiến bộ.  **2. Tác phẩm *“Hoàng Lê nhất thống chí”***  **a. Hoàn cảnh sáng tác:** Được viết từ cuối triều Lê đến đầu triều Nguyễn, vào thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh trả lại Bắc Hà cho vua Lê***.***  **b. Thể loại:**  - Là cuốn tiểu thuyết lịch sử gồm 17 hồi, viết bằng chữ Hán theo lối chương hồi;  - Thể chí: ngi chép sự thật, việc thật  **c. Ý nghĩa nhan đề:** “*Hoàng Lê nhất thống chí*” có nghĩa là *ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê*  **d. Nội dung**: phản ánh hiện thực lịch sử đầy biến động của xã hội phong kiến Việt Nam vào khoảng 30 năm cuối thế kỉ XVIII và mấy năm đầu thế kỉ XIX  **e. Cốt truyện:** Đa tuyến gồm nhiều sự kiện đan xen**.**  **3. Văn bản**  **a. Đọc, từ khó**  Giải nghĩa các cụm từ: (chú ý phần chân trang sách)  **b. Vị trí đoạn trích**  **-** Văn bản gồm hai đoạn trích trong *Hoàng Lê nhất thống chí:*  + Đoạn trích một phần *Hồi thứ hai.*  + Đoạn trích một phần *Hồi thứ mười bốn.* |

**PHT Phần Suy ngẫm và phản hồi**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 05: TÌM HIỂU CỐT TRUYỆN, CÁC TUYẾN SỰ KIỆN**  **1. Vẽ sơ đồ tóm tắt chuỗi sự kiện chính trong đoạn trích *Hồi thứ hai* và *Hồi thứ mười bốn:***  **2. Chỉ ra mối liên hệ giữa hai đoạn trích *Hồi thứ hai* và *Hồi thứ mười bốn*:** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 06: NHÂN VẬT VUA QUANG TRUNG**   |  |  | | --- | --- | | **Nét tính cách nổi bật** | **Chi tiết tiêu biểu** | | **Ví dụ: Nhà cầm quân tài ba, mưu lược** |  | | **...** |  | | **...** |  |  * **Nhận xét chung về hình tượng Vua Quang Trung trong văn bản:** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 07: TÌM HIỂU THÁI ĐỘ, TÌNH CẢM CỦA TÁC GIẢ**   |  |  | | --- | --- | | **So sánh** | **Thái độ, tình cảm của tác giả và cách thể hiện thái độ, tình cảm trong văn bản** | | **Với anh em Trịnh Tông – đám kiêu binh** |  | | **Với vua tôi Lê Chiêu Thống, Tôn Sĩ Nghị và đội quân xâm lược nhà Thanh** |  | | **Với Vua Quang Trung – nghĩa quân Tây Sơn** |  |   **=> Theo em, cách thể hiện thái độ như vậy có phù hợp với truyện lịch sử hay không? Vì sao?** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 08: NHẬN THỨC VỀ NHÂN VẬT, BỐI CẢNH**   |  |  | | --- | --- | | **VB giúp chúng ta mở mang thêm những hiểu biết:** | | | **Về nhân vật** |  | | **Về cuộc kháng chiến chống quân Thanh của nhân dân ta** |  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHT 09: So sánh cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đặc điểm so sánh | *Thánh Gióng*  (Cốt truyện đơn tuyến) | *Hoàng Lê nhất thống chí*  (Cốt truyện đa tuyến) | | Điểm tương đồng (nếu có) |  | | | Điểm khác biệt | . |  | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** | | |
| **NV1: Tìm hiểu cốt truyện, các tuyến sự kiện**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS hoạt động **cặp đôi** thảo luận, hoàn thành PHT 05 theo các bước:  (1) Xác định chuỗi sự kiện chính trong hai đoạn trích *Hồi thứ hai* và *Hồi thứ mười bốn.*  (2) Vẽ sơ đồ tóm tắt.  (3) Chỉ ra mỗi liên hệ giữa hai đoạn trích.  **\* Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  GV bổ sung thêm kiến thức: | **III. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI**  **1. Cốt truyện, các tuyến sự kiện**  - Tuyến truyện thứ nhất (Đoạn trích *Hồi thứ hai)* gồm các sự kiện chính:  + Sau khi giết chết hai anh em quận huy, đám kiêu binh phò Trịnh Tông lên ngôi.  + Chúa nhỏ Trịnh Cán bị giáng phong làm Cung quốc công, sau đó ít lâu Cung quốc công qua đời.  + Đám kiêu binh hung hăng xin phá tất cả dinh cơ của Quận Huy và náo loạn kinh thành.  => Tuyến sự kiện thứ nhất là chuỗi sự kiện diên xra nơi phủ chúa – cung vua, trong đoạn trích tập trung vào chuỗi sự kiện kiêu binh nổi loạn giết Quận Huy, truất ngôi Trịnh Cán, đưa Trịnh Tông lên ngôi.  - Tuyến truyện thứ hai (Đoạn trích *Hồi thứ mười bốn)* là chuỗi sự kiện về cuộc xâm lược nước ta của nhà Thanh :  + Vua Quang Trung đại phá quân Thanh.  + Sự thảm bại và cuộc trốn chạy của đội quân xâm lược nhà Thanh và vua tôi Lê Chiêu Thống  -> Trong đoạn trích tập trung vào cuộc đại phá quân Thanh của vua Quang Trung  => Hai tuyến truyện có tính độc lập nhưng có mối liên hệ mật thiết với nhau, giữa các sự kiện trong Hồi thứ hai và Hồi thứ mười bốn có mối quan hệ nhân quả:  + Sự lục đục trong phủ chúa, xung đột quyền lợi giữa phủ chúa – cung vua và nỗi sợ hãi trước sức mạnh của vua Quang Trung, nhà Tây Sơn *(nguyên nhân)* => sự cầu viện nhà Thanh của Vua Lê Chiêu Thống *(kết quả)*  + Cuộc xâm lược của đội quân nhà Thanh cùng sự bạc nhược, phản trắc của vua Lê Chiêu Thống *(nguyên nhân)* => Việc Quang Trung lên ngôi vua, tiến quân ra Bắc đại phá quân Thanh *(kết quả).*  **=> Cốt truyện đa tuyến.** | | |
| **NV2: Tìm hiểu về nhân vật Vua Quang Trung, nghệ thuật kể chuyên, tình cảm của tác giả**  **Thao tác 1: Tìm hiểu nhân vật Vua Quang Trung**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 – 5 người thực hiện **kĩ thuật khăn trải bàn,** hoàn thành PHT 06 theo các bước:  (1) Hs suy nghĩ, trao đổi để xác định một vài nét tính cách được cho là nổi bật của nhân vật Vua Quang Trung.  (2) Tìm, phân tích chi tiết làm căn cứ xác đinh “nét tính cách nổi bật” của nhân vật  (3) Đại diện các nhóm trình bày ý kiến theo kết quả thảo luận.  (4) Thống nhất, xem xét, phân tích, chứng minh một số nét tính cách nổi bật của nhân vật.  *\* Cả 4 nhóm trả lời câu hỏi chung:*  *- Nhận xét chung về con người của Vua Quang Trung.*    **\*Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **\*Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  **Thao tác 2: Tìm hiểu thái độ, tình cảm của tác giả**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 – 5 người thực hiện **kĩ thuật khăn trải bàn,** hoàn thành PHT 07 theo các bước:  (1) Nhận biết, phân tích được thái độ, tình cảm của tác giả với Vua Quang Trung – nghĩa quân Tây Sơn, với anh em Trịnh Tông – đám kiêu binh, với vua tôi Lê Chiêu Thống, Tôn Sĩ Nghị và đội quân xâm lược nhà Thanh.  (2) Đánh giá, lí giải bằng hiểu biết về thể loại truyện lịch sử: Theo em, cách thể hiện thái độ như vậy có phù hợp với truyện lịch sử hay không? Vì sao?  **\*Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **\*Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.    **Thao tác 3: Tìm hiểu những yếu tố nghệ thuật đặc sắc của đoạn trích**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Thảo luận nhóm theo kĩ thuật **Kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi (Think, Pair, Share)**  GV nêu câu hỏi để HS suy nghĩ, thảo luận  *Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện của tác giả (chú ý cách sử dụng ngôi kể, kết hợp lời của người kể chuyện và lời nhân vật,...)*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Sau khi tiếp nhận nhiệm vụ, học sinh thành lập nhóm đôi và chia sẻ ý tưởng, thảo luận, phân loại.  - Nhóm đôi này lại chia sẻ tiếp với nhóm đôi khác hoặc với cả lớp. - GV quan sát, hướng dẫn học sinh.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Các nhóm treo sản phẩm thảo luận của mình lên bảng phụ.  - GV gọi đại diện nhóm 1 báo cáo.. - HS trong lớp thảo luận, nhận xét, bổ sung. - GV lắng nghe, quan sát, hướng dẫn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **2. Nhân vật Vua Quang Trung, nghệ thuật kể chuyện và tình cảm của tác giả**  **a. Nhân vật Vua Quang Trung**  **\* Vua Quang Trung – nhà cầm quân tài ba, mưu lược:** Thể hiện qua các kế sách đầy mưu lược:  **- Quang Trung trong chuẩn bị lực lượng và tiến quân:**  + Tổ chức hội quân và mở tiệc khao quân trước...  + Đưa ra kế hoạch hành quân, đánh giặc: “Tối 30 lên đường, hẹn mùng 7 năm mới thì vào thành Thăng Long”,  + Lập kế hoạch đối phó với nhà Thanh và kế hoạch ngoại giao sau chiến thắng *“Chờ mười năm nữa, cho ta yên ổn mà nuôi dương lực lượng, lúc bấy giờ nước giàu dân mạnh, ta có sợ gì chúng”;* giao cho Ngô Thì Nhậm là “*người khéo lời lẽ mới dẹp nổi việc binh đao”.*  **=>Quang Trung là người có trí tuệ sáng suốt, nhạy bén trước thời cuộc, có tầm nhìn xa trông rộng.**  **- Quang Trung trong các trận đánh:** Có tài mưu lược và dụng binh:  + Chớp thời cơ: chọn đúng vào tết Nguyên Đán để tiến đánh quân Thanh.  + **Bắt gọn quân do thám** nhà Thanh *“thúc quân đuổi theo, tới huyện Phú Xuyên thì bắt sống được hết, không để cho tên nào trốn thoát”.*  + Tổ chức cách đánh hết sức linh hoạt sáng tạo, kết hợp nhuần nhuyễn cách đánh, nhiều cánh quân:  + + Dùng mưu hạ đồn **Hạ Hồi** dễ như trở bàn tay mà không tốn một hòn tên mũi đạn **“***Nửa đêm bí mật vây kín làng, bắc loa gọi, quân lính dạ ran*” → địch trong đồn sợ -> đầu hàng.  + + Dùng cách đánh tiến giáp lá cà, tấn công bằng nhiều mũi giáp công ở trận **Ngọc Hồi:** *“truyền lấy sáu chục tấm ván, cứ ghép liền ba tấm làm thành một bức, bên ngoài lấy rơm dấp nước phủ kín, tất cả là hai mươi bức”, “cứ mười người khiêng một bức, lưng dứt dao ngắn; hai mươi người khác đều cầm binh khí theo sau nhất tề xông tới mà chém, ....”*  **\* Vua Quang Trung – nhà chỉ huy quân sự tự tin, quyết đoán:**  + Mở tiệc khao quân, đến tối 30 Tết lập tức lên đường, hẹn ngày mùng 7 vào thành Thăng Long mở tiệc ăn mừng.  + Sau đó, lệnh tiến đánh thần tốc: Các viên tướng ở trung quân...; Nội hầu Lân đốc suất...; Hám hổ hầu đốc suất...  + Trận bắt sống tên giặc Thanh do thám: Vừa thấy bóng quân Tây Sơn, bọn nghĩa binh trấn thủ ở đó cùng quân Thanh đi do thám tan vỡ tháo chạy -> Vua Quang Trung liền thúc quân đuổi theo => quân Tây Sơn bắt sống hết không còn một tên.  + Trong các trận Hà Hồi, Ngọc Hồi, vua Quang Trung thể hiện sự mạnh mẽ, quyết đoán của mình trong những lần phát lệnh tiến công.  \* **Vua Quang Trung – vị hoàng đế/người anh hùng “trăm trận trăm thắng”:**  + Sự tương quan về lực lượng của ta và địch: Số lượng quân địch hùng hậu mấy chục vạn quân áp đảo quân ta nhưng nhờ sự lãnh đạo tài tình của vua Quang Trung mà ta liên tiếp giành thắng lợi trong các trận đánh: trận bắt sống quân Thanh do thám, trận Hà Hồi (ngày mồng ba tháng giêng), trận Ngọc Hồi (ngày mùng 5 tháng giêng), trận ở thành Thăng Long.  + Sự thảm bại của đội quân nhà Thanh:  ++ Tôn Sĩ Nghị bất tài, không nắm được tình hình thực tế, kiêu căng tự mãn, trễ nải quân cơ: chỉ chăm chú vào yến tiệc, vui mừng, không hề lo chi đến việc bất trắc; khi quân Tây Sơn đánh đến thì “sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp, dẫn bọn lính kị mã của mình chuồn trước qua cầu phao”…  ++ Quân tướng hèn nhát, thảm bại: khi nghe tiếng quân Tây Sơn, quân Thanh ở trong đồn Hạ Hồi “ai nấy rụng rời sợ hãi, liền xin ra hàng”; ở đồn Ngọc Hồi quân thì “bỏ chạy toán loạn, giày xéo lên nhau mà chết”, tướng thì tự thắt cổ chết; thấy nghi binh thì “đều hết hồn hết vía, vội trốn”; khi nghe tin Tôn Sĩ Nghị bỏ chạy “đều hoảng hồn, tan tác bỏ chạy, tranh nhau qua cầu sang sông, xô đẩy nhau rơi xuống mà chết rất nhiều. Lát sau cầu lại bị đứt, quân lính đều rơi xuống nước, đến nỗi nước sông Nhị Hà vì thế mà tắc nghẽn không chảy được nữa”...  => Quân Thanh càng thất bại thảm hại thì chiến thắng của vua Quang Trung càng oanh liệt, lẫy lừng.  **+ Hình ảnh Vua Quang Trung** : *“Cưỡi voi đốc thúc trong cảnh khói toả mù trời” → có sách ghi tấm áo bào đỏ đã bị nhuộm đen sạm khói súng..*  **=> Hình tượng vua Quang Trung oai phong lẫm liệt, với tài dùng binh và mưu lược vô song. Người là linh hồn của nghĩa quân Tây Sơn, là biểu tượng cho nhân dân, cho sức mạnh, tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm quật cường của dân tộc.**  **b. Tình cảm của tác giả**  **- Với Vua Quang Trung – nghĩa quân Tây Sơn:**  **+ Thái độ của tác giả:** nể trọng, ngợi ca  **+ Thể hiện trong truyện:** Cách tường thuật, miêu tả tính kỉ luật, dũng mãnh, cách thể hiện chân dung Hoàng đế Quang Trung như một anh hùng chiến trận, một vị vua mưu lược, bách chiến bách thắng,…  **-Với anh em Trịnh Tông – đám kiêu binh:**  **+ Thái độ của tác giả:** phê phán  **+ Thể hiện trong truyện:** Cách tường thuật, miêu tả cảnh kiêu binh phò Trịnh Tông lên ngôi như một trò hề khôi hài, chưa từng thấy trong các nghi lễ đăng quang của hoàng đế,…  **- Với vua tôi Lê Chiêu Thống, Tôn Sĩ Nghị và đội quân xâm lược nhà Thanh:**  **+ Thái độ của tác giả:** phê phán, chế giễu  **+ Thể hiện trong truyện:** Cách tường thuật, miêu tả các cảnh thua trận, đặc biệt là cảnh chạy trốn nhục nhã của chúng.  **=>Nhận xét:** Cách thể hiện thái độ phù hợp với truyện lịch sử vì truyện lịch sử tuy rất coi trọng tính xác thực của các thông tin khách quan liên quan đến các sự kiện, nhân vật lịch sử nhưng cũng chấp nhận cái nhìn/cách nhìn lịch sử theo quan điểm, thái độ của tác giả. Theo đó, cũng chấp nhận việc tác giả bộc lộ tình cảm, cảm xúc theo cách riêng. Thái độ phê phán, tố cáo của tác giả với đội quân xâm lược nhà Thanh thể hiện chủ nghĩa yêu nước, lập trường dân tộc và rất rạch ròi. Ngô Gia văn phái tuy có tư tưởng phò Lê nhưng không vì thế mà không phô bày tội trạng của vua Lê Chiêu Thống hay không thừa nhận, khẳng định công trạng lịch sử của Vua Quang Trung.  **c. Nghệ thuật kể chuyện**  **- Trần thuật tỉ mỉ, miêu tả sinh động. Ngôn ngữ miêu tả chân thực.**  + **Nghệ thuật miêu tả các trận đánh:** sinh động, mang đậm chất sử thi. Tính lịch sử đan xen tính văn học của thể chí đã được bộc lộ rất rõ ràng trong phần văn bản này. Miêu tả trận Ngọc Hồi với đội hình dàn “*hình chữ nhất”,* trong không gian “*khói tỏa mù trời, trong gang tấc không nhìn thấy gì”,* cảnh quân ta xông lên mà chém...cảnh tượng lũ giặc *“giày xéo lên nhau mà chết”, “quân ta thừa thế chém giết lung tung, thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, ...”*  + Kể kết hợp miêu tả hai cuộc tháo chạy: một là cuộc chạy thử hai là của quân tướng nhà Thanh, hai là cuộc bỏ chạy của vua Lê Chiêu Thống cùng tùy tùng. Nhưng giọng kể khác nhau. Đối với quân Thanh, nhịp kể nhanh, gấp gáp qua những câu văn ngắn, thể hiện tâm trạng hả hê của người kể; còn đối với cuộc tháo chạy của Lê Chiêu Thống nhịp kể chậm hơn, câu văn dài ít nhiều thể hiện tâm trạng ngậm ngùi, thương cảm.  **- Xây dựng nhân vật** thông qua hành động, lời nói, hành động, suy nghĩ hết sức sinh động, đồng thời thể hiện rất rõ cảm xúc.  - **Trần thuật bằng ngôi thứ ba** tái hiện sự kiện lịch sử là cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược ở thế kỉ XVIII  **- Ngôn ngữ kể chuyện lịch sử** nhằm tái hiện không khí và sự kiện lịch sử thời phong kiến:  + Từ ngữ chỉ chức tước thời phong kiến: *tiên sinh, chúa công, chúa thượng;*  + Những từ ngữ tái hiện không khí lịch sử: *nghi binh, đốc thúc, binh khí, nhất tề, lính kị mã,...* | | |
| **NV3: Nhận thức về nhân vật, bối cảnh**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Thảo luận nhóm theo kĩ thuật **Kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi (Think, Pair, Share)** hoàn thành PHT 08  **\*Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ**  **\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu thành viên từng nhóm cùng chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Sau đó, đại diện nhóm đứng lên báo cáo trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 – 2 nhóm đứng lên trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.    **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm.  - GV chuẩn kiến thức. | **3. Nhận thức về nhân vật, bối cảnh**  - Qua văn bản, chúng ta hiểu thêm nhiều điều về Vua Quang Trung và cuộc kháng chiến chống Thanh của nhân dân ta:  + Về Vua Quang Trung: nhà vua hiện lên trong VB truyện là người anh hùng dân tộc đã lập nên kì tích xưa nay chưa từng có: với nghệ thuật dùng binh, tài thao lược, chỉ trong năm ngày đã đập tan đội quân xâm lược nhà Thanh, đuổi chúng về nước,...  + Về cuộc kháng chiến chống quân Thanh của nhân dân ta: Cho dù vua tôi Lê Chiêu Thống hèn hạ, “ôm chân” nhà Thanh xâm lược, quan dân ta thời ấy vẫn nêu coa tinh thần yêu nước, ý chí độc lập tự cường và truyền thống đấu tranh bất khuất dưới sự lãnh đạo của Vua Quang Trung. | | |
| **NV4: Tìm hiểu sự khác biệt giữa cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến**  **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  HS làm việc cá nhân **hoàn thành PHT 09** theo các bước:  (1) HS nhắc lại khái niệm *cốt truyện, cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.*  (2) Tóm tắt nhanh hoặc phác thảo sơ đồ cốt truyện đơn tuyến của tác phẩm *Thánh Gióng.*  (3) Lập bảng so sánh hoặc đối chiếu hai sơ đồ cốt truyện đa tuyến (*Hoàng Lê nhất thống chí)* và cốt truyện đơn tuyến *(Thánh Gióng).*  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ, trả lời cá nhân  **\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -  GV gọi 2 – 3 HS trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV lắng nghe, quan sát, hướng dẫn.  **\*Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **4. Sự khác biệt giữa cốt truyện đa tuyến và đơn tuyến**   * So sánh cốt truyện của *Hoàng Lê nhất thống chí* với truyện *Thánh Gióng*  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đặc điểm so sánh | *Thánh Gióng*  (Cốt truyện đơn tuyến) | *Hoàng Lê nhất thống chí*  (Cốt tryện đa tuyến) | | Điểm tương đồng | Gồm sự kiện và nhân vật tạo nên cốt truyện | | | Điểm khác biệt | Truyệnchỉ tập trung xoay quanh số phận nhân vật Thánh Gióng, Các sự kiện đều liên quan đến nhân vật chính này, tạo thành một tuyến truyện duy nhất. | *Hoàng Lê nhất thống chí* là tác phẩm có hai tuyến nhân vật:  - Tuyến nhân vật và sự kiện phản ánh sự suy tàn của chế phong kiến tiêu biểu là nhân vật Lê Chiêu Thống  - Tuyến nhân vật và sự kiện phản ánh hào khí dân tộc tiêu biểu là nhân vật Quang Trung và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. | | | |
| **NV5: Tìm hiểu về ý nghĩa – thông điệp của văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS trao đổi theo cặp trong bàn:  *- Theo em, qua đoạn trích, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì? Thông điệp ấy có giá trị với cuộc sống hôm nay như thế nào?*  ***-Câu hỏi vận dụng có lồng ghép giáo dục QPAN****: Qua văn bản em cảm nhận gì về các vị anh hùngở nước ta? Là một hs em làm gì để thể hiện lòng yêu nước?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hoạt động thảo luận theo cặp.  - GV quan sát, khích lệ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện HS trả lời câu hỏi.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  ***GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, Liên hệ giáo dục lồng ghép nội dung ANQP.***  *Qua văn bản gửi gắm đến ngày nay vẫn còn nguyên giá trị với cuộc sống hôm nay. Bởi lòng yêu nước, ý thức dân tộc, bảo vệ độc lập dân tộc luôn là bài học quý và là sợi chỉ đỏ kết nối từ xưa đến nay, tạo nên sức mạnh, ý chí tự lực dân tộc cho mỗi người dân Việt Nam để tiếp bước cha ông trong công cuộc xây dựng, bảo vệ tổ quốc trong thời đại mới.* | **5. Ý nghĩa- thông điệp**  **\* Thông điệp mà các tác giả muốn gửi gắm:** Bài học về lòng yêu nước, ý thức chủ quyền, bảo vệ độc lập dân tộc và tự hào về truyền thống lịch sử đấu tranh của dân tộc ta, bảo vệ sự toàn vẹn non sông đất nước, không bao giờ luồn cúi trước kẻ thù. | | |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Kĩ thuật trình bày một phút câu hỏi:**  ***+*** *Nêu những đặc sắc nghệ thuật, nội dung của VB “Quang Trung đại phá quân Thanh”*  *+ Qua văn bản, em hãy rút ra cách đọc truyện lịch sử?*  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ , trả lời  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả**: HS trả lời miệng, trình bày kết quả. HS khác nghe nhận xét, đánh giá  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức. | | | **IV. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật:**  - Sử dụng ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đậm chất lịch sử.  - Xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ, hành động, lời nói, suy nghĩ.  - Miêu tả trận đánh sinh động, chân thực.  - Xây dựng nhân vật hai tuyến đối lập.  **2. Nội dung- ý nghĩa:**  - Tái hiện chuỗi sự kiện kiêu binh nổi loạn giết Quận Huy, truất ngôi Trịnh Cán, đưa Trịnh Tông lên ngôi  - Ca ngợi người anh hùng dân tộc Quang Trung – vị vua văn võ song toàn, là biểu tượng cho lòng yêu nước của dân tộc  - Đồng thời còn thấy được thảm cảnh thất bại ê chề, khốn đốn, nhục nhã của tên giặc Tôn Sĩ Nghị cùng quân Thanh và cả bọn Lê Chiêu Thống bán nước cầu vinh.  **3. Cách đọc truyện lịch sử**  - Xác định được các sự kiện lịch sử trong truyện.  - Chỉ ra được cốt truyện, bối cảnh, nhân vật chính trong truyện liên quan như thế nào với lịch sử và ngôn ngữ mang không khí, dấu ấn lịch sử,...  - Tìm hiểu sâu chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản truyện muốn thể hiện.  - Rút ra những tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết được thể hiện qua văn bản. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - GV có thể tổ chức cho HS củng cố kiến thức bài học trên phần mềm Kahoot.it hoặc Quizizz. (Việc tổ chức trên phần mềm sẽ tăng tính tương tác, hấp dẫn, hứng thú hơn cho HS). Hoặc GV quay vòng quay Wheel of names để gọi ngẫu nhiên HS trả lời lần lượt từng câu hỏi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **Hệ thống câu hỏi như sau: GV chiếu câu hỏi lên bảng**  **Câu 1:**“*Quang Trung đại phá quân Thanh”* trích hồi thứ bao nhiêu của tác phẩm *“Hoàng Lê nhất thống chí*”?  A. Hồi 12.  B. Hồi 13.  **C. Hồi 14.**  D. Hồi 15.  **Câu 2:** “Hoàng Lê nhất thống chí” thuộc thể loại truyện lịch sử có cốt truyện đa  tuyến. Nhận định trên đúng hay sai?  A. Đúng  B. Sai  **Câu 3:**Nguyễn Huệ cùng đại binh tiến đánh trận Ngọc Hồi vào khoảng thời gian nào?  A. Ngày 25 tháng chạp năm 1788  B. Ngày 29 tháng chạp năm 1788  C. Ngày mùng 3 tháng giêng năm Kỷ Dậu (1789)  **D. Sáng sớm ngày mùng 5 tháng giêng năm Kỷ Dậu (1789)**  **Câu 4:**Tại sao tác giả trung thành với nhà Lê nhưng viết chân thực về Quang Trung như vậy?  **A. Vì họ tôn trọng lịch sử và ý thức dân tộc.**  B. Vì họ luôn ủng hộ kẻ mạnh.  C. Vì họ không yêu nước.  D. Vì họ không có ý thức dân tộc.  **Câu 5:** *Hoàng Lê nhất thống chí* xây dựng hình ảnh vua Quang Trung như thế nào?  A. Hành động mạnh mẽ, quyết đoán.  B. Trí tuệ sáng suốt, mẫn cán, điều binh khiển tướng tài tình.  C. Tài thao lược, lãnh đạo tài tình, phi thường.  **D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.**  **2) Nhiệm vụ 2: Vẽ bản đồ tư duy về bài học**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**  **Yêu cầu:** HS về nhà vẽ sơ đồ tư duy kiến thức về tác phẩm: tác giả, tìm hiểu chung, nội dung và nghệ thuật.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS về nhà thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |